

Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ

Đông Triều, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa:

Chị Trần Thị N sinh năm 1990, nơi thường trú tổ D, khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Vũ Huy Q sinh năm 1981, nơi thường trú khu Y, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Vũ Huy Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: các đương sự cùng khẳng định có hai con chung Vũ Huy Q1 sinh ngày 04/01/2014, Vũ Huy M sinh ngày 21/11/2016 và thoả thuận, thống nhất việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Vũ Huy Q1 và Vũ Huy M kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Huy Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Vũ Huy Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Vũ Huy Q1 và Vũ Huy M với số tiền là 2.500.000^d/tháng/con chung (hai triệu năm trăm nghìn đồng/một tháng/một con chung) kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: chị Trần Thị N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003935, ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường